

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tiêu chí, điều kiện cụ thể việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6689/TTr-STNMT ngày 27 tháng 12 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chí, điều kiện cụ thể việc chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

## 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan trong chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác.

### **Điều 2. Tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác**

#### 1. Điều kiện

Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đối với trường hợp không phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

#### 2. Tiêu chí

a) Có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt.

b) Có đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

### **Điều 3. Tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác**

#### 1. Điều kiện

Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đối với trường hợp không phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

#### 2. Tiêu chí

a) Có phương án trồng rừng thay thế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

b) Có đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

### **Điều 4. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chủ dự án thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật và thực hiện hướng dẫn hồ sơ, các thủ tục lập phương án sử dụng tầng đất mặt khi chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn 02 huyện trở lên theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xác định diện tích, loại đất cần chuyển mục đích sử dụng; thực hiện chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt khi chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn huyện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác phải thực hiện theo quy định này.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2025./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Tam**